

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2018/HSST**
Ngày 25 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Ông Ngô Trọng Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2018/HSST, ngày 10/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Duy T - sinh ngày 14 tháng 10 năm 2000 tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T và bà Nguyễn Thị N; vợ, con; chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam; không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; trú tại: xóm P, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 40 phút, ngày 08/6/2018, bị cáo T đi đến khu vực quán bán hàng tạp hóa của anh Nguyễn Văn Đ cùng xóm. Quan sát thấy anh Đ đang bận rửa xe công nông trước cổng nhà cách quán tạp hóa khoảng 30 m, lúc này trong quán không có ai, nên T nảy sinh ý định trộm tài sản trong quán của anh Đ. Bị cáo T đi vòng ra phía sau, trèo qua tường rồi đi vào cửa sau quán tạp hóa. Khi vào trong quán, thấy trong thùng giấy các tông dưới quầy hàng có 3 túi ni lông, 2 túi màu

trắng đựng thẻ điện thoại, 1 túi màu xanh đựng tiền. T dùng tay lấy hai túi hàng và 1 túi tiền nêu trên đi ra phía sau quán để về nhà thì bị anh Đ phát hiện và hô hoán, lúc này lực lượng công an xã V đang tuần tra gần đó đã phối hợp bắt giữ Trần Duy T cùng các tang vật. Sau khi lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, công an xã V đã chuyển hồ sơ và đối tượng cho công an huyện Yên Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Số tài sản Thắng đã lấy trộm của anh Đức gồm: 7 thẻ Viettel loại 100.000 đồng/1 thẻ; 34 thẻ Viettel loại 50.000 đồng/1 thẻ; 63 thẻ Viettel loại 20.000 đồng/1thẻ; 8 thẻ Mobiphone loại 50.000 đồng/1thẻ; 4 thẻ Mobiphone loại 20.000 đồng/1thẻ ; 24 thẻ Vinaphone loại 50.000 đồng/1thẻ; 84 thẻ Vinaphone loại 20.000 đồng/1thẻ. Trong túi màu xanh đựng tiền Việt nam đồng gồm: 3 tờ có mệnh giá 500.000 đồng; 6 tờ có mệnh giá 200.000 đồng; 7 tờ có mệnh giá 100.000 đồng; 8 tờ có mệnh giá 50.000 đồng; 22 tờ có mệnh giá 10.000 đồng; 38 tờ có mệnh giá 5.000 đồng; 54 tờ có mệnh giá 2.000 đồng; 36 tờ có mệnh giá 1.000 đồng. Tổng số tiền là 4.354.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL - HĐĐGTS ngày 13/6/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành đã tiến hành định giá tài sản, kết luận 7 thẻ Viettel loại 100.000 đồng/1 thẻ; 34 thẻ Viettel loại 50.000 đồng/1 thẻ; 63 thẻ Viettel loại 20.000 đồng/1thẻ; 8 thẻ Mobiphone loại 50.000 đồng/1thẻ; 4 thẻ Mobiphone loại 20.000 đồng/1thẻ ; 24 thẻ Vinaphone loại 50.000 đồng/1thẻ; 84 thẻ Vinaphone loại 20.000 đồng/1thẻ. Tổng các loại thẻ điện thoại trên có giá trị là 7.020.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, công an huyện Yên Thành đã trả lại tiền và toàn bộ thẻ điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Thắng.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSĐT ngày 13/9/2018 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Trần Duy Thắng về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo từ 3 - 6 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập.

-Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

-Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo không có tranh luận gì.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn Đ với số tiền là 11.374.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng hành vi phạm tội của nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm vào tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, người bị hại có đơn đề nghị xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo tuổi đời còn rất trẻ (dưới 18 tuổi) nhận thức pháp luật chưa đầy đủ và còn nhiều hạn chế. Vì vậy cần căn cứ những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các điều 90, 91 của BLHS để lên hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Như vậy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật, vì vậy không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lễ ra phải áp dụng khoản 5 điều 173 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét bị cáo chưa có nghề nghiệp hay thu nhập ổn định, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Trần Duy T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 ; điều 90, 91BLHS.

1. Xử phạt: Trần Duy T 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Duy T cho UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Trần Duy Thắng phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an H.Yên Thành
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- UBND xã V;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Nhung